

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi tại mỏ đá vôi núi Plumpo Nhỏ thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
của Công ty TNHH An Phát

Thực hiện Quyết định thanh tra số 624/QĐ-ĐCKS ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại một số mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, từ ngày 23 tháng 9 năm 2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác và sử dụng đá vôi tại mỏ đá vôi núi Plumpo Nhỏ thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đối với Công ty TNHH An Phát.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra và Biên bản làm việc lập ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH An Phát (sau đây gọi tắt là Công ty); địa chỉ trụ sở chính: Tổ 1, ấp Vĩnh Phước 1, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Công An, Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 1700515013, đăng ký lần đầu 14/3/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 15/01/2019, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp;

Công ty khai thác đá vôi tại mỏ đá vôi núi Plumpo Nhỏ thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1275/GP-UBND ngày 13/6/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang cấp; diện tích khu vực khai thác là 3,8 ha; trữ lượng khai thác: 827.754 m³; mức sâu khai thác: cote -20m; công suất khai thác: 45.000 m³/năm; thời hạn khai thác là 18 năm (đến tháng 6 năm 2029). Mục đích sử dụng khoáng sản là làm vật liệu xây dựng và sản xuất vôi phục vụ nông nghiệp.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

II.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản

1. Về hiện trạng hoạt động khai thác:

Công ty đã và đang dừng hoạt động khai thác đá vôi từ tháng 3 năm 2016 đến nay, Công ty có Văn bản gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công

Thương tỉnh Kiên Giang về việc xin tạm dừng khai thác để đầu tư bóc tầng phủ và lắp đặt các thiết bị phục vụ cho sản xuất. Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đang dừng khai thác, moong khai thác bị ngập nước sâu, không quan sát thấy các thông số của hệ thống khai thác (tầng, hệ thống đường nội bộ trong moong khai thác...); Công ty đang bơm thoát nước tháo khô mỏ để chuẩn bị khai thác. Tuy nhiên theo bản đồ hiện trạng khai thác các năm 2017, 2018 và 6 tháng 2019 thì diện tích moong khai thác khoảng 2ha, Công ty đã khai thác từ trên xuống gồm 2 tầng khai thác, diện tích đáy moong khai thác khoảng 0,6ha, có cao độ từ -7m đến -12m. Có cấm biển báo cảnh báo “nước sâu nguy hiểm” ở đầu tuyến đường vận tải chính của mỏ và xung quanh moong đang ngập nước sâu có nguy cơ mất an toàn, nhưng chưa đầy đủ.

2. Về sản lượng đá vôi khai thác thực tế hàng năm xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Do Công ty đã dừng hoạt động khai thác đá vôi từ tháng 3 năm 2016 đến nay (thời điểm chưa có Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT), nên Đoàn thanh tra chỉ xác minh và ghi nhận sản lượng khoáng sản khai thác thực tế các năm 2014, 2015 và 02 tháng đầu năm 2016 theo báo cáo của Công ty và số liệu do Cục Thuế tỉnh Kiên Giang cung cấp, cụ thể như sau:

- Năm 2014 sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 3.468 m^3 , đạt 7,7% công suất được phép khai thác;
- Năm 2015 sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 4.471 m^3 , đạt 9,9% công suất được phép khai thác;
- Năm 2016 sản lượng khoáng sản khai thác thực tế 193 m^3 , đạt 0,3% công suất được phép khai thác.

3. Công ty chưa lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan; Công ty cam kết khi khai thác trở lại Công ty sẽ lắp đặt trạm cân và camera theo đúng quy định.

4. Công tác quản lý, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác: thời điểm thanh tra chưa phát hiện thấy có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác; Công ty có bố trí lực lượng bảo vệ tại mỏ.

5. Đã cắm mốc tại các điểm khép góc khu vực được phép khai thác đầy đủ theo quy định, các mốc được đổ bê tông chắc chắn, quy cách phù hợp với quy định, có ghi số hiệu và tọa độ các điểm mốc; Tuy nhiên giá trị tọa độ ghi trên các mốc cắm ngoài thực địa không phù hợp với giá trị tọa độ ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

7. Đã đăng ký ngày xây dựng cơ bản mỏ và ngày bắt đầu khai thác gửi cho UBND huyện Kiên Lương, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

8. Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn phù hợp với quy định; có thông báo bằng văn bản về trình độ, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

9. Đã thực hiện việc lập và gửi Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản và Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017 và năm 2018 cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang theo quy định.

10. Đã lập quản lý, lưu trữ theo quy định các bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2016, 2017, 2018; Bản đồ hiện trạng mỏ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác có hình thức và nội dung cơ bản phù hợp theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Thực hiện tương đối tốt công tác hỗ trợ địa phương nơi mỏ hoạt động: Từ năm 2016 đến nay Công ty đã hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, nhà thờ, trường học và đường nông thôn cho địa phương..., tổng số tiền: 122.460.000 đồng.

12. Đã thực các hiện nghĩa vụ tài chính từ năm 2016 đến hết tháng 6/2019 theo quy định: Thuế tài nguyên: 1.552 nghìn đồng; Phí bảo vệ môi trường: 1.055 nghìn đồng; Tiền thuê đất: 43.009 nghìn đồng; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.108.009.684 đồng/6 lần; việc hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản cho Nhà nước chưa được xác định; từ năm 2011 đến nay đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường: 449.467.214 đồng.

II.2. Thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan

1. Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc thực hiện Bản cam kết bảo vệ môi trường của “Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Plumpo Nhỏ” đã được UBND huyện xác nhận tại văn bản số 20/GXN-UBND ngày 15/4/2011: (1) Công ty đã lập và giao nộp kết quả quan trắc cho cơ quan có thẩm quyền. Kết quả giám sát chất lượng môi trường không khí, bụi, cho thấy Các chỉ tiêu quan trắc cơ bản đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của các QCVN 05: 2013/BTNMT; QCVN 08-MT:2015/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27: 2010/BTNMT; QCVN 40: 2011/BTNMT; 14: 2008/BTNMT; Quyết định 3733/2002/BYT; (2) Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Chi nhánh Công ty CP Môi trường Thiên Thanh – Nhà máy xử lý chất thải nguy hại Vĩnh Tân từ năm 2014 đến năm 2019, tần suất chuyển 02 lần/năm; Công ty có lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại hàng năm gửi về cơ quan quản lý theo quy định.

2. Việc thực hiện pháp luật về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN):

Công ty có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 04/GP-SCT ngày 09/03/2016 của Sở Công thương tỉnh Kiên Giang cấp: thời hạn từ tháng 03/2016 đến 03/2017; quá trình nổ mìn khai thác đá có lập hộ chiếu nổ mìn đầy đủ, nội dung hộ chiếu cơ bản phù hợp theo mẫu quy định; tuy nhiên từ tháng 3 năm 2016 đến nay Công ty dừng khai thác, nên không có hoạt động nổ mìn và không lập hộ chiếu nổ mìn.

3. Việc thực hiện pháp luật về an toàn lao động:

Công ty đã trang bị bảo hộ lao động cho công nhân mỏ; đã ban hành nội quy an toàn tại mỏ; đã ban hành quy trình vận hành thiết bị, xe máy; đã thực hiện việc huấn luyện ATLD và VSLĐ cho công nhân mỏ; đã kiểm định các thiết bị khai thác theo quy định; Hàng năm, đã lập và gửi Báo cáo công tác ATVS lao động Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động theo quy định.

4. Việc thực hiện pháp luật về đất đai:

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 70/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường, tổng diện tích đất được thuê là 38.407m², trong đó đất để sử dụng vào mục đích đất sản xuất vật liệu xây dựng gồm sú là 38.000m², đất sản xuất kinh doanh là 407,1m²; thời hạn thuê 17 năm, từ ngày 01/4/2012 đến ngày 31/6/2029;

Đối với diện tích đất được thuê để khai thác khoáng sản Công ty sử dụng đất đúng mục đích.

5. Việc thực hiện pháp luật về tài nguyên nước và xả thải:

Công ty không sử dụng tài nguyên nước trong hoạt động khai thác tại mỏ; không có nước thải trong quá trình khai thác; tuy nhiên Công ty có bơm thoát nước từ moong khai thác ra kênh Moso (sát mỏ) để tháo khô moong phục vụ khai thác.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Trong quá trình hoạt động khai thác tại mỏ, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Sử dụng hợp lý, đúng mục đích và tiết kiệm khoáng sản đã khai thác;

- Thực hiện tương đối tốt quy định về trách nhiệm của tổ chức khai thác khoáng sản trong việc bảo vệ quyền lợi của địa phương, nhân dân địa phương nơi có mỏ khoáng sản được khai thác;

- Đã thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác kịp thời theo quy định;

- Có nhiều cố gắng trong việc khắc phục các tồn tại, vi phạm theo yêu cầu nêu trong các Kết luận thanh tra, Thông báo kết quả kiểm tra.

2. Các tồn tại, vi phạm

- Chưa lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan;

- Mốc giới khu vực được phép khai thác khoáng sản có giá trị tọa độ ghi tại các điểm mốc cắm ngoài thực địa không phù hợp với giá trị tọa độ ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép ghi giá trị tọa độ theo múi chiếu 6°);

- Chưa bàn giao mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang và UBND huyện Kiên Lương theo quy định; -

- Thiết kế mỏ không căn cứ vào Giấy phép khai thác khoáng sản (trữ

lượng huy động vào thiết kế khai thác phần xuống sâu từ cốt +2m xuống cốt -20m không phù hợp, do không tính toán tổn thất do phải để lại đai an toàn và trụ bảo vệ bờ mỏ khi khai thác xuống sâu; bản vẽ thiết kế thể hiện không đúng các ký hiệu kỹ thuật của tầng trong khai thác mỏ; số lượng các điểm góc ranh giới khu vực thiết kế (14 điểm) không phù hợp với số lượng các điểm góc ranh giới khu vực được cấp phép khai thác (12 điểm); tuổi thọ của mỏ không phù hợp với thời hạn khai thác ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản).

- Cấm biển báo chưa đầy đủ, nhất là xung quanh moong khai thác đang ngập nước sâu.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ

1. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty TNHH An Phát với 01 hành vi vi phạm và chuyển hồ sơ cho UBND tỉnh Kiên Giang xử phạt theo thẩm quyền, cụ thể như sau: Lập, phê duyệt thiết kế mỏ có nội dung không phù hợp với dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã phê duyệt và giấy phép khai thác khoáng sản (số lượng, tọa độ các điểm góc ranh giới khu vực khai thác trong thiết kế mỏ không phù hợp với số lượng, tọa độ các điểm góc ranh giới khu vực khai thác ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản; thời hạn khai thác trong thiết kế mỏ vượt quá thời hạn khai thác ghi trong phép khai thác khoáng sản).

2. Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với 03 hành vi vi phạm, cụ thể như sau: (1) Không lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan; (Lý do: Mỏ đã dừng khai thác từ tháng 3 năm 2016, trước khi có Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016, nên Công ty chưa lắp). Tuy nhiên Công ty đã cam kết khi khai thác trở lại Công ty sẽ lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát theo quy định; (2) Công ty đã cắm mốc giới khu vực được phép khai thác khoáng sản, nhưng giá trị tọa độ ghi tại các điểm mốc cắm ngoài thực địa không phù hợp với giá trị tọa độ ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Chưa bàn giao mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang và UBND huyện Kiên Lương theo quy định; (Lý do: các hành vi vi phạm này chưa đến mức phải xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản).

2. Đoàn thanh tra đã báo cáo kết quả thanh tra, dự thảo Kết luận thanh tra và dự thảo Công văn gửi UBND tỉnh Kiên Giang trình Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét ban hành, trong đó yêu cầu Công ty khắc phục các tồn tại, vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản và lĩnh vực khác có liên quan; đồng thời kiến nghị với UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan xem xét, xử lý các tồn tại, vi phạm trong lĩnh vực khác có liên quan đã được nêu trong Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra; giám sát, đôn đốc các tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính chấp hành nghiêm Quyết định xử phạt và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định; đôn đốc các tổ chức

khai thác đá vôi là đối tượng thanh tra thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trong Kết luận thanh tra.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam yêu cầu Công ty nghiêm túc thực hiện các công việc sau đây:

- Báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang để bàn giao mốc theo quy định; theo đó giá trị tọa độ ghi trên các mốc giới đã cắm ngoài thực địa và giá trị tọa độ ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản phải đảm bảo thống nhất và phù hợp;

- Lắp đặt trạm cân và hệ thống camera giám sát tại các kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan theo quy định;

- Sớm đưa mỏ vào khai thác trở lại theo giấy phép được cấp;

- Cắm bỗ sung thêm các biển báo an toàn xung quanh mỏ khai thác đang ngập nước.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty TNHH An Phát phải báo cáo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, UBND tỉnh Kiên Giang bằng văn bản về kết quả thực hiện các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc chậm thực hiện các yêu cầu nêu trên, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- TCT Đỗ Cảnh Dương (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Kiên Giang (để phối hợp chỉ đạo);
- Cục KSHDKS miền Nam (để giám sát);
- Sở TN&MT tỉnh Kiên Giang;
- Cty TNHH An Phát (để t/hiện);
- VP Tổng cục (để đăng website);
- Lưu: VP, Đoàn TTr (Q.10 bản giấy).

(Ký)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lại Hồng Thành